

[Chuyển tới nội dung chính](#)

Side panel

BKex

- [Phòng thi của tôi](#)
- [Danh mục phòng thi](#)
- [Thanh tra](#)
- [Bộ môn](#)
- [Hướng dẫn](#)
- [Vietnamese \(vi\)](#)
- [English \(en\)](#) [Vietnamese \(vi\)](#)

• 0

Notifications

You have no notifications

[See all](#)

- [Hò Văn Hòa](#) 
[Moodle của tôi](#)

[Hồ sơ Điểm Tin nhắn \(Gửi email\)](#) [Tùy chọn](#)

[Thoát ra](#)

- [CO2013_1_DH_HK202](#)
- [Danh sách thành viên](#)
- [Competencies](#)
- [Điểm](#)
- [General](#)

- [Trang chủ](#)
- [Phòng thi của tôi](#)
- [Danh mục phòng thi](#)
- [Thanh tra](#)
- [Bộ môn](#)
- [Hướng dẫn](#)
- [Lịch](#)
- [Các tập tin cá nhân](#)
- [Phòng thi của tôi](#)
- [SP1035_1_DT_HK203](#)
- [SP1035_DT04_B_DT_HK203](#)
- [CO2013_1_DH_HK202](#)
- [CO2013_L01_B_DH_HK202](#)
- [CO2017_1_DH_HK202](#)
- [CO2017_L04_B_DH_HK202](#)
- [SP1033_3_DH_HK202](#)
- [SP1033_L20_B_DH_HK202](#)



Đề thi Hệ cơ sở dữ liệu (CO2013)_26/8/2021_07g00 (DH_HK202)

1. [Trang chủ](#)
2. [Phòng thi của tôi](#)
3. [CO2013_1_DH_HK202](#)
4. [General](#)
5. [Thi cuối kỳ - Hệ CSDL - HK202](#)

Đã bắt đầu vào lúc Thứ năm, 26 Tháng tám 2021, 6:58 AM

Tình trạng Đã hoàn thành

Hoàn thành vào lúc Thứ năm, 26 Tháng tám 2021, 7:57 AM

Thời gian thực hiện 59 phút 45 giây

Câu hỏi 1

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu đúng trong ERD/EERD:

☐

a.

Ngoại trừ mối quan hệ định danh (Identifying relationship), thực thể yếu không thể tham gia vào các kiểu mối quan hệ khác, cũng không thể là superclass của một subclass khác.

☐

b.

Trong trường hợp nào đó, Category (Union Type) có thể được thay thế bằng biểu diễn superclass-subclass.

☒

c.

Một mối quan hệ 3 ngôi luôn có thể được biểu diễn tương đương với 3 cặp mối quan hệ 2 ngôi giữa từng cặp kiểu thực thể.

☐

d.

Tất cả các phát biểu đều sai.

Câu hỏi 2

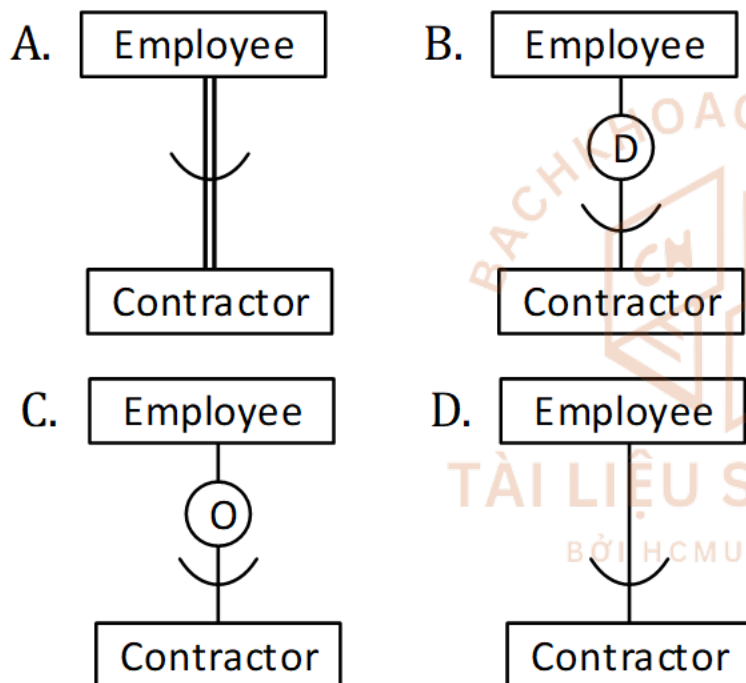
Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Một công ty cần quản lý nhân viên (Employee) của mình. Trong số nhân viên, có những người đặc biệt, làm việc theo dự án, được gọi là Contractor. ERD/ERRD nào sau đây mô tả tình huống trên:

☐

a.

Hình A đúng

☒

b.

Hình B đúng

☐

c.

Hình C đúng

☐

d.

Hình D đúng

Câu hỏi 3

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho bảng NhanVien(MSNV, hoten, luong, MSPB, congviiec). Cho biết câu lệnh nào sau đây tìm ra lương cao nhất của từng công việc trong từng phòng ban:

☒

a.

```
SELECT mspb, congviiec, MAX(luong)
```

```
FROM NhanVien
```

```
GROUP BY congviiec, mspb;
```

☐

b.

```
SELECT mspb, congviiec, MAX(luong)
```

```
FROM NhanVien
```

```
GROUP BY mspb, congviiec;
```

☐

c.

```
SELECT mspb, congviiec, MAX(luong)
```

```
FROM NhanVien
```

```
WHERE luong > MAX (luong);
```

☐

d.

```
SELECT mspb, congviiec, MAX(luong)
```

```
FROM NhanVien
```

```
GROUP BY congviiec;
```

Câu hỏi 4

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho hai quan hệ T1 và T2 có dữ liệu như sau:

T1		
P	Q	R
10	a	5
15	b	8
25	a	6
25	a	7

T2		
A	B	C
10	b	6
25	c	3
10	b	5
5	b	8

Cho biết kết quả của phép truy vấn sau: $T1 \bowtie_{T1.P = T2.A} T2$

☐

a.



P	Q	R	A	B	C
10	a	5	10	b	6
10	a	5	10	b	5
25	a	6	25	c	3
25	a	7	25	c	3
null	null	null	5	c	8

☒

b.

P	Q	R	A	B	C
10	a	5	10	b	6
10	a	5	10	b	5
15	b	8	null	null	null
25	a	6	25	c	3
25	a	7	25	c	3

☐

c.

P	Q	R	A	B	C
10	a	5	10	b	6
25	a	6	25	c	3
15	b	8	5	c	8

☐

d.

P	Q	R	A	B	C
10	a	5	10	b	6
10	a	5	10	b	5
25	a	6	25	c	3
25	a	7	25	c	3

Câu hỏi 5

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Những ngôn ngữ thao tác dữ liệu DMLs (*Data Manipulation Languages*) là những ngôn ngữ phi thủ tục (Non-procedural Languages).

☒

a.

Phát biểu trên là sai.

☐

b.

Chỉ có DML cho mô hình dữ liệu phân cấp (hierarchical data model) là ngôn ngữ thủ tục.

☐

c.

Phát biểu trên là đúng.

☐ d.

Chỉ có DML cho mô hình dữ liệu mạng (network data model) là ngôn ngữ thủ tục.

Câu hỏi 6

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG:

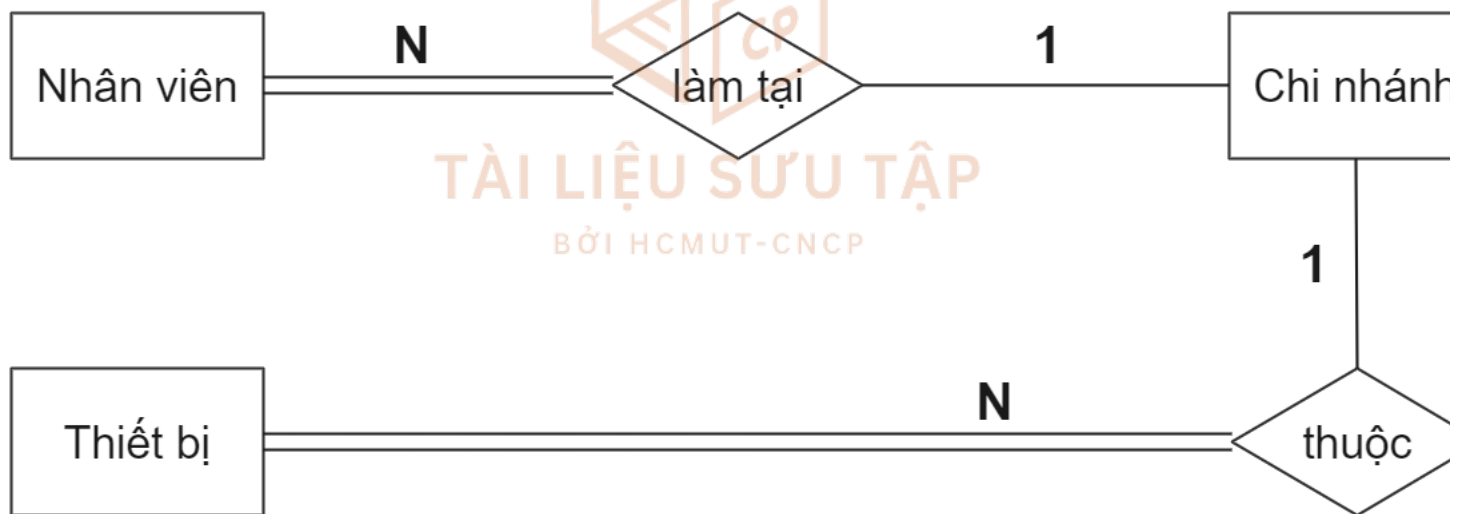
- ☐ a.
Bậc (*Degree*) của một quan hệ (*Relation*) là số lượng kiểu thực thể (*Entity type*) tham gia vào quan hệ đó.
- ☐ b.
Một thuộc tính là thành phần của khoá chính thì không thể là khoá ngoại tham khảo đến khoá chính của quan hệ khác.
- ☒ c.
Một quan hệ (*Relation*) phải có ít nhất một khoá.
- ☐ d.
Khoá của một quan hệ (*Relation*) chỉ cần có ít nhất một thành phần không được NULL.

Câu hỏi 7

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho ERD như sau:



Với ERD này có thể không trả lời được câu hỏi: “Thiết bị X do nhân viên nào quản lý?”. Vậy thiết kế này bị mắc lỗi gì?

- ☐ a.
Conceptual trap.
- ☐ b.
Tất cả các câu đều sai.
- ☒ c.
Fan trap.
- ☐ d.
Chasm trap.

Câu hỏi 8

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏiCho quan hệ R. Phát biểu nào sau đây là **ĐÚNG**:

Ký hiệu: |R|: lượng số (cardinality) của quan hệ R

☐

a.

$$\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(R)) = \sigma_{\langle \text{cond1} \rangle \text{ AND } \langle \text{cond2} \rangle}(R)$$

☐

b.

$$\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(R)) = \sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(R))$$

☐

c.

$$|\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(\sigma_{\langle \text{cond2} \rangle}(R))| \leq |\sigma_{\langle \text{cond1} \rangle}(R)|$$

☒

d.

Tất cả các câu khác đều ĐÚNG

Câu hỏi 9

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Sử dụng cơ sở dữ liệu COMPANY như trong bài học, câu đại số quan hệ nào sau đây trả về nhân viên thuộc phòng "Research", có làm việc cho một dự án ở Houston và có lương trên \$5000?

☒

a.

$$\sigma_{DNAME='Research' \text{ AND } PLOCATION='Houston' \text{ AND } SALARY > 5000}(((EMPLOYEE \bowtie_{DNO=DNUMBER} DEPARTMENT) \bowtie_{SSN=ESSN} WORKS_ON) \bowtie_{PNO=PNUMBER} PROJECT).$$

☐

b.

$$\sigma_{DNAME='Research' \text{ AND } DLOCATION='Houston' \text{ AND } SALARY > 5000}((EMPLOYEE \bowtie_{DNO=DNUMBER} DEPARTMENT) \bowtie_{SSN=ESSN} WORKS_ON \bowtie_{DEPARTMENT.DNUMBER=DEPT_LOCATIONS.DNUMBER} DEPT_LOCATIONS).$$

☐

c.

$$\sigma_{DNAME='Research' \text{ AND } PLOCATION='Houston' \text{ AND } SALARY > 5000}((EMPLOYEE \bowtie_{DNO=DNUMBER} DEPARTMENT) \bowtie_{DNUMBER=DNUMBER} PROJECT).$$

☐

d.

$\sigma_{DNAME='Research' \text{ AND } PLOCATION='Houston' \text{ AND } SALARY > 5000}(((EMPLOYEE \bowtie_{SSN} DEPARTMENT) \bowtie_{SSN=ESSN} WORKS_ON) \bowtie_{PNO=PNUMBER} PROJECT).$

Câu hỏi 10

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Trong kiến trúc lược đồ 3 lớp (three-schema architecture), phát biểu nào là **ĐÚNG**:

- ☐ a.
Conceptual level thể hiện một góc nhìn cơ sở dữ liệu ứng với một người hoặc một nhóm người dùng.
- ☐ b.
Có thể có nhiều lược đồ ý nhiệm (conceptual schema), mỗi lược đồ ứng với một người hoặc một nhóm người dùng dựa theo vai trò của họ trong hệ thống.
- ☒ c.
Hai khái niệm external level và view level là tương đương nhau.
- ☐ d.
Dữ liệu thật sự được lưu ở cấp internal level

Câu hỏi 11

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu **ĐÚNG** về thuộc tính dẫn xuất (*Derived attribute*):

- ☐ a.
Thuộc tính dẫn xuất không được phép là thuộc tính đa trị (*Multi valued attribute*).
- ☒ b.
Tất cả các phát biểu đều sai.
- ☐ c.
Thuộc tính dẫn xuất không được phép là thuộc tính phức hợp (*composite attribute*).
- ☐ d.
Thuộc tính dẫn xuất không được phép là thuộc tính của kiểu mối quan hệ (*relationship type*).

Câu hỏi 12

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Toàn vẹn dữ liệu (data integrity) là:

- ☐ a.
Dữ liệu lưu trữ trong cơ sở dữ liệu không bị dư thừa
- ☐ b.
Dữ liệu lưu trữ trong cơ sở dữ liệu được bảo mật

☒

c.

Dữ liệu lưu trữ trong cơ sở dữ liệu chính xác và nhất quán

☐

d.

Dữ liệu lưu trữ trong cơ sở dữ liệu được chia sẻ đầy đủ

Câu hỏi 13

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho 2 trạng thái lược đồ quan hệ sau đây:

Students	Code	CNo
	1111	DB
	1111	DM
	1111	OS
	1112	DB
	1112	DM
	1112	OS
	1113	DB
	1114	DM

Courses	CNo
	DB
	DM
	OS

Chọn đáp án đúng cho kết quả của phép chia: **Students** ÷ **Courses**

☐

a.

Result	Code
	1111
	1112
	1113
	1114

☐

b.

Result	Code
	1111
	1113

☒

c.

BACHKHOACNCP.COM

TÀI LIỆU SƯU TẬP

BỞI HCMUT-CNCP

Result	Code
	1111
	1112

☐

d.

Không có hàng nào trả về

Câu hỏi 14

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Trường hợp nào thì cách tiếp cận lưu trữ dữ liệu dạng file có lợi ích hơn sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để lưu trữ dữ liệu

☐

a.

Khi dữ liệu lưu trữ không lớn

☐

b.

Việc sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu luôn mang lại hiệu quả cao hơn so với cách tiếp cận lưu trữ dữ liệu dạng file.

☒

c.

Khi ứng dụng dành cho một người sử dụng và dữ liệu có cấu trúc đơn giản

☐

d.

Khi dữ liệu được sinh ra nhanh và liên tục

☐

e.

Khi dữ liệu lớn nhưng không có cấu trúc

Câu hỏi 15

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Nhiệm vụ của người quản trị cơ sở dữ liệu (DBA) là:

☐

a.

Thiết kế cơ sở dữ liệu

☐

b.

Quản lý việc truy xuất vào cơ sở dữ liệu của người dùng

☒

c.

Các câu khác đều Đúng

☐

d.

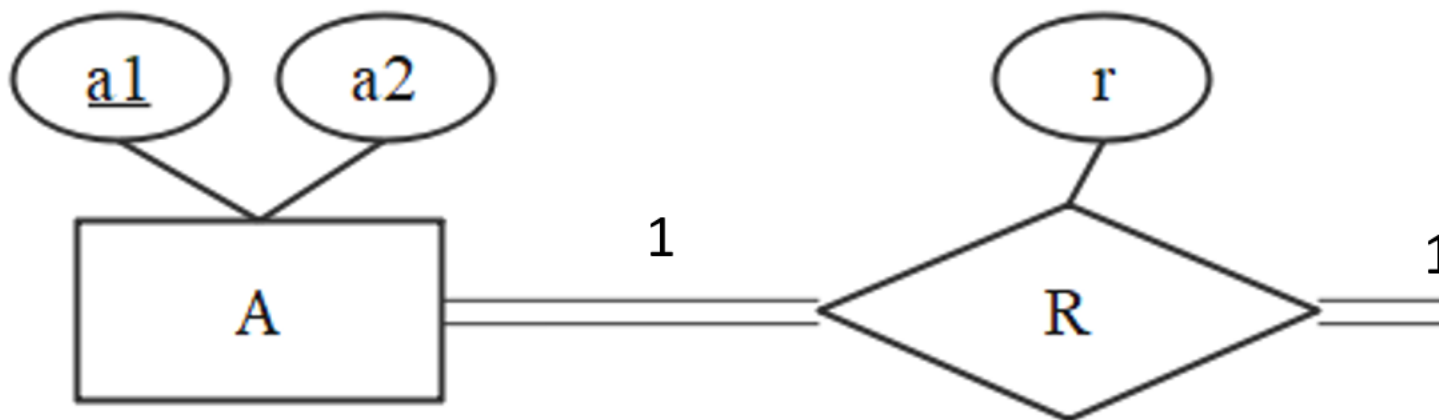
Định nghĩa các ràng buộc trong cơ sở dữ liệu

Câu hỏi 16

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Ảnh xạ ERD/EERD sau sang mô hình dữ liệu quan hệ, ta có thể được:



- ☐ a.
Các câu đều đúng.
- ☐ b.
AB (a1, a2, r, b1, b2)

☒ c.
A(a1, a2, b1, r)

B(b1, b2)

☐ d.
A(a1, a2)
B(b1, b2)

R (a1, b1, r)

Câu hỏi 17

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho quan hệ: Department(DepartmentName, Revenue, BranchID)

Câu lệnh nào sau đây KHÔNG gây ra lỗi khi thực thi:

☐ a.
SELECT DepartmentName, Revenue
FROM Department
WHERE Revenue = (SELECT MAX (Revenue) FROM Department);

☐ b.
SELECT DepartmentName, Revenue

FROM Department

WHERE Revenue = (SELECT MAX (Revenue)

FROM Department

GROUP BY BranchID);

☐

c.

SELECT DepartmentName, Revenue

FROM Department

WHERE Revenue = MAX(Revenue);

☒

d.

Tất cả các câu SQL nêu ra đều gây ra lỗi

Câu hỏi 18

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu ĐÚNG về kiểu mối quan hệ (*Relationship type*):

☐

a.

Tên của một kiểu mối quan hệ theo quy ước là danh từ.

☐

b.

Một kiểu mối quan hệ sẽ luôn luôn được ánh xạ thành một quan hệ (*Relation*) trong lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ tương ứng.

☒

c.

Có thể tồn tại một kiểu mối quan hệ giữa một kiểu thực thể (*Entity type*) và một kiểu mối quan hệ khác.

☐

d.

Không thể tồn tại một kiểu mối quan hệ mà chỉ có một kiểu thực thể tham gia.

☐

e.

Tất cả các phát biểu đều sai.

Câu hỏi 19

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Đối tượng nào sau đây trong ERD có thể không cần chuyển thành một quan hệ trong quá trình ánh xạ:

☒

a.

Mối liên kết 2 ngôi 1-N với phía N là bắt buộc (Mandatory).

☐

b.

Thực thể yếu.

☐

c.

Mối liên kết 3 ngôi có ràng buộc lượng số 1-1-1.

☐

d.

Thuộc tính đa trị.

Câu hỏi 20

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Một câu lệnh SELECT của SQL bắt buộc phải có ít nhất:

☐

a.

Các mệnh đề SELECT, FROM, WHERE

☐

b.

Mệnh đề SELECT

☒

c.

Các mệnh đề SELECT, FROM

☐

d.

Các mệnh đề SELECT, WHERE

Câu hỏi 21

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho quan hệ R như sau:

R (PartNumber, Supplier, SupplierAddress, Price, Description)

Các phụ thuộc hàm:

FD1: PartNumber --> Description

FD2: Supplier --> SupplierAddress

FD3: PartNumber, Supplier --> Price

Phân rã R thành các quan hệ thoả BCNF. Quan hệ nào dưới đây **KHÔNG** xuất hiện trong kết quả phân rã:☐

a.

R3 (PartNumber, Supplier, Price)☐

b.

R2 (Supplier, SupplierAddress)☒

c.

R4 (Description, Price)☐

d.

R1 (PartNumber, Description)**Câu hỏi 22**

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Tên của một thuộc tính phải là duy nhất trong:

☐

a.

Một cơ sở dữ liệu (*Database*).☐

b.

Một schema.

☐

c.

Các câu đều sai.

☒

d.

Một quan hệ (*Relation*).

Câu hỏi 23

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu ĐÚNG về trigger:

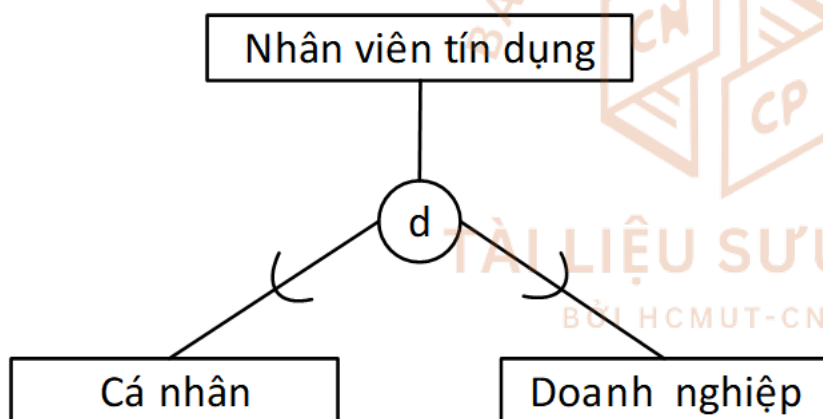
- ☐ a.
Trên mỗi một bảng, chỉ có thể tạo một trigger.
- ☐ b.
Các phát biểu đều đúng.
- ☐ c.
Đối với các ràng buộc nghiệp vụ phức tạp, lúc tạo table người dùng cần gọi các trigger tương ứng thực thi để kiểm tra các ràng buộc đó.
- ☒ d.
Có thể được dùng để tự động cập nhật các giá trị của thuộc tính dẫn xuất.

Câu hỏi 24

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho ERD như bên dưới:



- ☐ a.
Nhân viên tín dụng chỉ bao gồm tín dụng cá nhân và tín dụng doanh nghiệp.
- ☐ b.
Một nhân viên tín dụng có thể vừa làm tín dụng cá nhân có thể vừa làm tín dụng doanh nghiệp.
- ☒ c.
Nhân viên tín dụng cá nhân sẽ có tất cả những mối quan hệ mà nhân viên tín dụng có.
- ☐ d.
Số nhân viên tín dụng = số nhân viên tín dụng cá nhân + số nhân viên tín dụng doanh nghiệp.
- ☐ e.
Câu A và D đúng

Câu hỏi 25

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Một tập tin có $r = 60.000$ bản ghi, hệ số phân khối $bfr = 6$. Các bản ghi của tập tin được sắp thứ tự vật lý theo các giá trị của thuộc tính không khóa (*nonkey field*) A. Thuộc tính A có 300 giá trị phân biệt. Phát biểu nào sau đây là đúng:

- ☐ a.
Số lượng mục tin chỉ mục (*index entry*) được lập trên thuộc tính A là 200.
- ☐ b.
Có 2 phát biểu đúng.
- ☐ c.
Số lượng mục tin chỉ mục (*index entry*) được lập trên thuộc tính A là 10.000
- ☒ d.
Số lượng mục tin chỉ mục (*index entry*) được lập trên thuộc tính A là 300.
- ☐ e.
Chỉ mục được lập trên thuộc tính A là chỉ mục thứ cấp (*Secondary Index*).

Câu hỏi 26

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Khi ánh xạ mối quan hệ superclass – subclass với ràng buộc partial và disjoint sang mô hình dữ liệu quan hệ, ta có bao nhiêu cách (option):

- ☐ a.
1
- ☐ b.
2
- ☒ c.
3
- ☐ d.
4

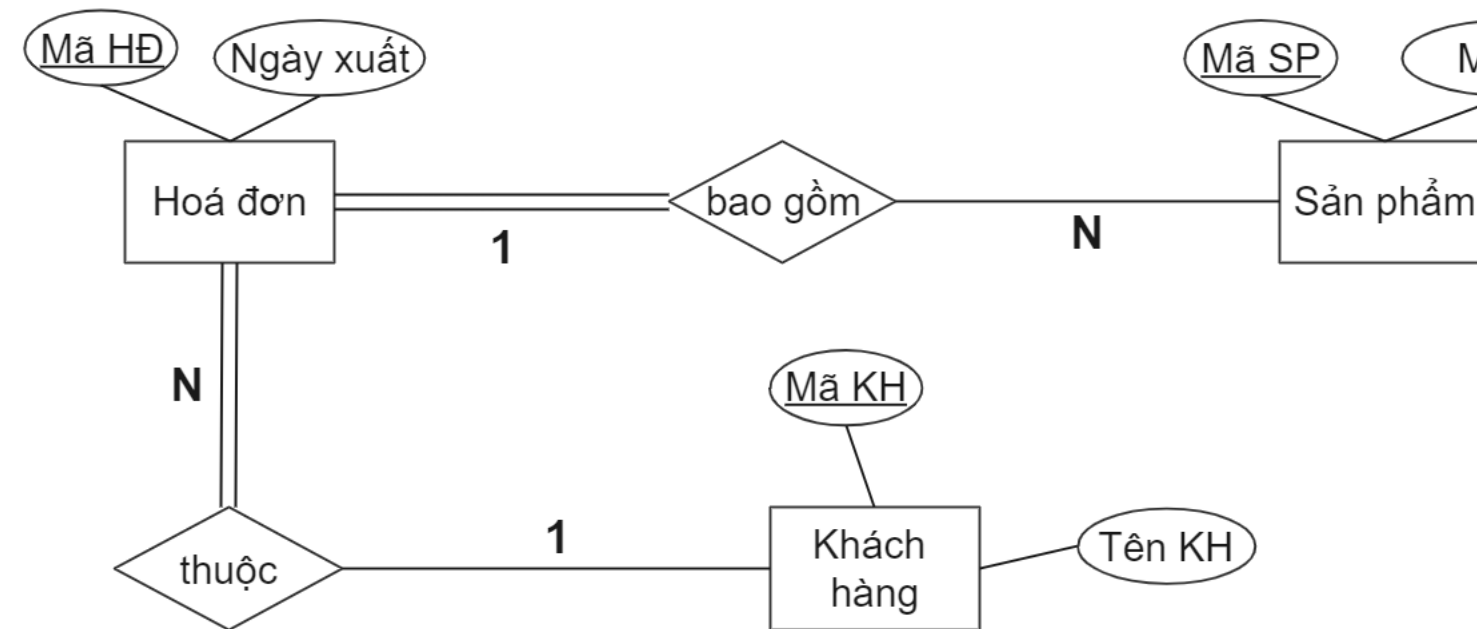
Câu hỏi 27

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

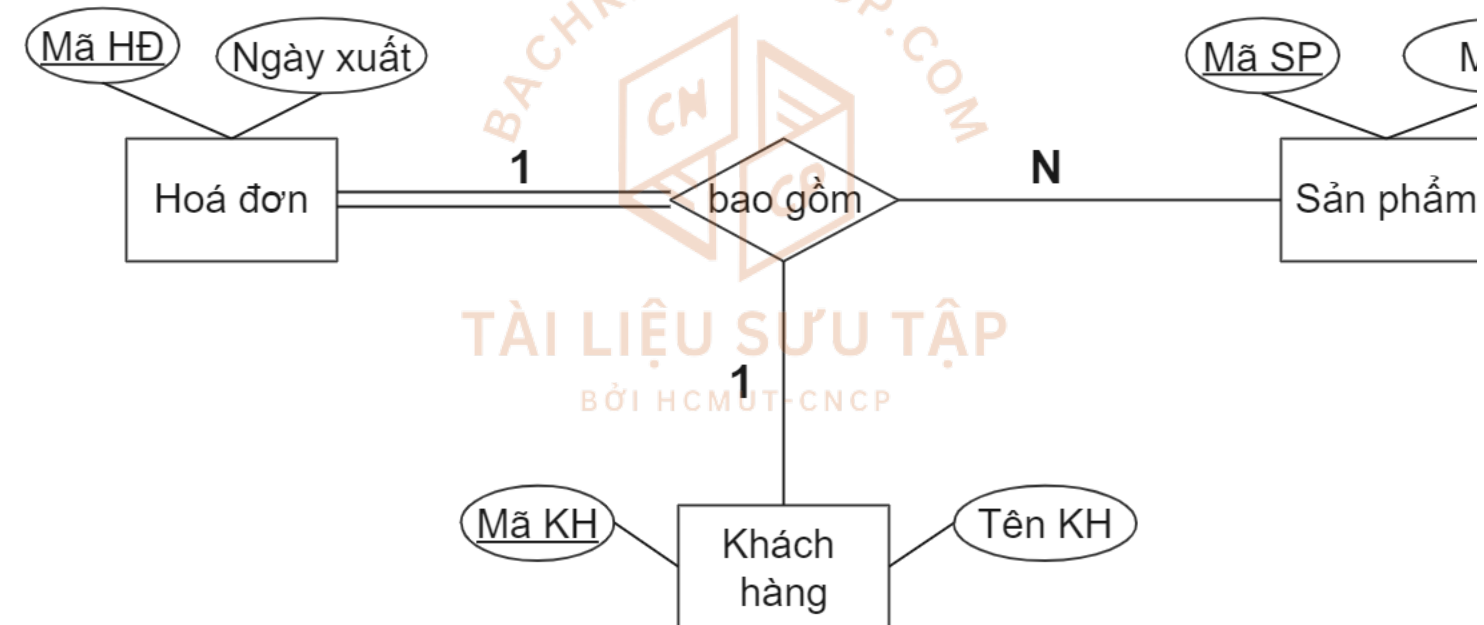
Nội dung câu hỏi

Biết rằng thông tin trên hoá đơn cần có thông tin của khách hàng và sản phẩm cần mua. Giả sử mỗi một sản phẩm trong công ty đều được cấp mã số riêng biệt. Cho biết ERD/EERD nào thoả yêu cầu này:

- ☒ a.



b.



c.

Cả 2 ERD đều sai.

d.

Cả 2 ERD đều đúng.

Câu hỏi 28

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu đúng về VIEW trong SQL:

a.
Khi người dùng cập nhật dữ liệu trên VIEW, dữ liệu của các tables tạo nên VIEW luôn được tự động cập nhật theo.

b.
Dữ liệu của VIEW được lưu trữ vật lý như các table khác.

c.
Do VIEW chỉ là bảng ảo, dữ liệu không được lưu trữ vật lý, nên không cần thiết phải xoá VIEW khi không dùng đến nữa. Do đó SQL không có câu lệnh xoá VIEW.

d.
Các phát biểu đều sai.

Câu hỏi 29

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho quan hệ sau:

ChiNhanh (MaCN, TenCN, DiaChi)

PhongBan (MaPB, TenPB, DoanhThu, MaCN)

Câu truy vấn nào sau đây liệt kê các tên chi nhánh **có ít nhất** một phòng ban có doanh thu lớn hơn 10.000?

a.
SELECT TenCN

FROM ChiNhanh C
WHERE MaCN NOT IN (SELECT MaCN
FROM PhongBan P
WHERE DoanhThu <= 10.000));

b.
SELECT DISTINCT TenCN

FROM ChiNhanh C, PhongBan P
WHERE C.MaCN = P.MaCN
AND DoanhThu > 10.000;

c.

SELECT TenCN

FROM ChiNhanh C

WHERE 10.000 < **ANY** (SELECT DoanhThu

FROM PhongBan P

WHERE C.MaCN = P. MaCN);

☐

d.

Tất cả các câu truy vấn đều đúng.

☒

e.

Có 2 câu truy vấn đúng.

Câu hỏi 30

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Một quan hệ (đã thỏa dạng chuẩn 1) luôn luôn thuộc dạng chuẩn 2 khi:

☐

a.

Không tồn tại những phụ thuộc hàm gián tiếp.

☐

b.

Các điều kiện nêu ra trong các câu còn lại chưa đủ để quan hệ ở dạng chuẩn 2.

☒

c.

Chỉ có một khóa và khóa này chỉ gồm một thuộc tính.

☐

d.

Không tồn tại các quan hệ lồng nhau.

Câu hỏi 31

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Trong ERD/EERD, phát biểu nào ĐÚNG:

☐

a.

Kiểu thực thể yếu bắt buộc phải có khóa riêng phần (*partial key*).

☒

b.

Các phát biểu đều đúng.

☐

c.

Một kiểu thực thể (*entity type*) có thể có nhiều thuộc tính khoá.

☐

d.

Luôn luôn có thể tách các thuộc tính thành phần của thuộc tính hỗn hợp (*complex attribute*) thành những thuộc tính đơn (*simple attribute*) và đa trị (*multi-valued attribute*).

Câu hỏi 32

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Trong SQL, ràng buộc toàn vẹn nào không kích hoạt một chuỗi các hoạt động khác (sequence of operations)

- ☐ a.
Set Null
- ☒ b.
Restrict
- ☐ c.
Cascade
- ☐ d.
Set Default

Câu hỏi 33

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu ĐÚNG về chỉ mục:

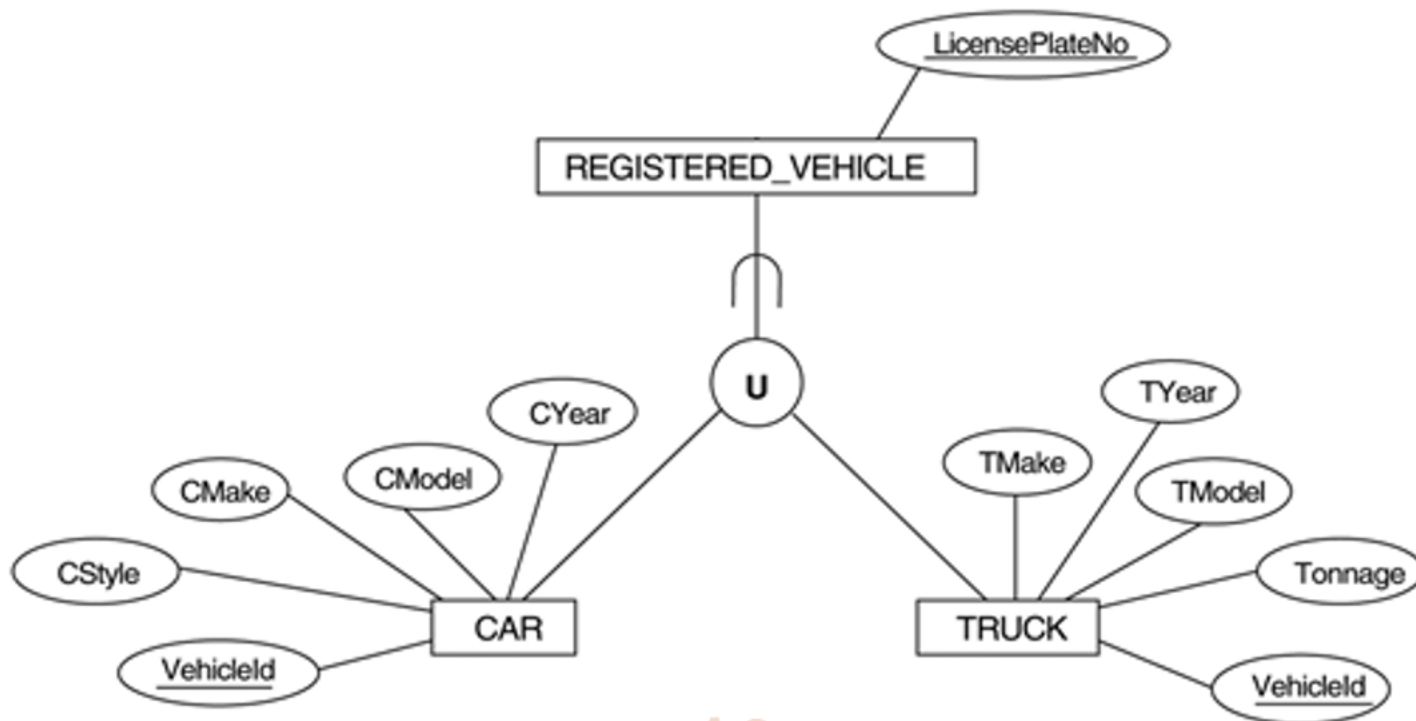
- ☐ a.
Một tập tin có nhiều nhất một *Primary Index* hoặc nhiều *Clustering Index*, nhưng không thể có cùng lúc cả hai loại chỉ mục này.
- ☒ b.
Các phát biểu đều sai.
- ☐ c.
Một tập tin có nhiều nhất một *Primary Index* hoặc nhiều *Secondary Index*, nhưng không thể có cùng lúc cả hai loại chỉ mục này.
- ☐ d.
Một tập tin có nhiều nhất một *Clustering Index* hoặc nhiều *Secondary Index*, nhưng không thể có cùng lúc cả hai loại chỉ mục này.

Câu hỏi 34

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu ĐÚNG với lược đồ EERD như sau:


☐

a.

Có thể có những phương tiện khác (ví dụ Motorbike) nằm trong REGISTERED_VEHICLE.

☒

b.

Tất cả các câu khác đều SAI.

☐

c.

Mọi thực thể CAR và TRUCK đều là REGISTERED_VEHICLE

☐

d.

Mọi thực thể CAR và TRUCK đều có thuộc tính LicensePlateNo.

☐

e.

REGISTERED_VEHICLE là super class; CAR và TRUCK là subclass.

Câu hỏi 35

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Mục đích của việc chuẩn hóa dữ liệu là:

☒

a.

Tất cả các câu khác đều ĐÚNG

☐

b.

Giảm số lượng các phép Join khi thực hiện các câu truy vấn

☐

c.

Giảm thiểu việc lưu trữ dữ liệu dư thừa trong cơ sở dữ liệu

☐

d.

Giảm thiểu những bất thường khi thực hiện các tác vụ thêm, xóa, chỉnh sửa dữ liệu

Câu hỏi 36

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho biết một trạng thái (state) của quan hệ R(A, B, C) như sau.

A	B	C
a1	b1	c1
a1	b2	c2
a2	b2	c2
a2	b3	c3

Phát biểu nào sau đây ĐÚNG

- ☒ a.
{A} không phụ thuộc hàm vào {B, C}
- ☐ b.
{A, C} là khóa của R
- ☐ c.
Tất cả các câu còn lại đều đúng.

- ☐ d.
{C} phụ thuộc hàm vào {B}
- ☐ e.
{A, B} là khóa của R

Câu hỏi 37

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
🚩 Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Cho quan hệ R(A,B,C) và quan hệ S(A, D,E). Phát biểu nào sau đây là ĐÚNG:

- Q1 <-- $\sigma_{R.A=S.A} (R \times S)$
- Q2 <-- $R \bowtie_{R.A=S.A} S$
- Q3 <-- $R * S$

☐

a.



Hai quan hệ Q1 và Q3 tương hợp kiểu (type compatible) với nhau

☒

b.

Hai quan hệ Q2 và Q3 tương hợp kiểu (type compatible) với nhau

☐

c.

Bậc (degree) của Q1 = Bậc của Q2 = Bậc của Q3

☐

d.

Lượng số (cardinality) của Q1 = Lượng số của Q2 = Lượng số của Q3

☐

e.

Tất cả các câu khác đều ĐÚNG.

Câu hỏi 38

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Kiểu ràng buộc nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là một kiểu ràng buộc trong mô hình dữ liệu quan hệ (*Relational data model*):

☐

a.

Referential integrity constraint.

☐

b.

Key constraint.

☐

c.

Entity integrity constraint.

☐

d.

Domain constraint.

☒

e.

Participation constraint.

Câu hỏi 39

Hoàn thành

Chấm điểm của 1,00

▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Trong cách tiếp cận *Shared File Approach* cho các ứng dụng thì phát biểu nào sau đây là **ĐÚNG**:

☐

a.

Vấn đề phụ thuộc dữ liệu có tính chất vật lý (*Physical data dependency*) được loại bỏ hoàn toàn.

☐

b.

Vấn đề dư thừa dữ liệu (*Data redundancy*) được loại bỏ hoàn toàn.

☒

c.

Vấn đề cấu trúc dữ liệu không uyển chuyển (*Rigid data structure*) xuất hiện và cần phải giải quyết.

☐

d.

Vấn đề truy xuất đồng thời (*Concurrency control*) được hỗ trợ.

☐

e.



Tất cả các các khác đều ĐÚNG

Câu hỏi 40

Hoàn thành
Chấm điểm của 1,00
▼ Cờ câu hỏi

Nội dung câu hỏi

Chọn phát biểu đúng về mô hình thực thể mối quan hệ (*Entity Relationship model*):

- ☐ a.
Đóng vai trò như một công cụ giao tiếp giữa người dùng và người thiết kế CSDL.
- ☐ b.
Yêu cầu của người dùng được mô tả không rõ ràng sẽ làm cho thiết kế mô hình ER trở nên khó hiểu đối với người dùng thông thường.
- ☐ c.
Có thể biểu diễn tất cả các mối quan hệ và ràng buộc của thế giới thực.
- ☒ d.

Các phát biểu đều đúng.

[Hoàn thành xem lại](#)

[Bỏ qua Điều hướng bài kiểm tra](#)

Điều hướng bài kiểm tra

[Câu hỏi 1 Trang này](#) [Câu hỏi 2 Trang này](#) [Câu hỏi 3 Trang này](#) [Câu hỏi 4 Trang này](#) [Câu hỏi 5 Trang này](#) [Câu hỏi 6 Trang này](#) [Câu hỏi 7 Trang này](#) [Câu hỏi 8 Trang này](#) [Câu hỏi 9 Trang này](#) [Câu hỏi 10 Trang này](#) [Câu hỏi 11 Trang này](#) [Câu hỏi 12 Trang này](#) [Câu hỏi 13 Trang này](#) [Câu hỏi 14 Trang này](#) [Câu hỏi 15 Trang này](#) [Câu hỏi 16 Trang này](#) [Câu hỏi 17 Trang này](#) [Câu hỏi 18 Trang này](#) [Câu hỏi 19 Trang này](#) [Câu hỏi 20 Trang này](#) [Câu hỏi 21 Trang này](#) [Câu hỏi 22 Trang này](#) [Câu hỏi 23 Trang này](#) [Câu hỏi 24 Trang này](#) [Câu hỏi 25 Trang này](#) [Câu hỏi 26 Trang này](#) [Câu hỏi 27 Trang này](#) [Câu hỏi 28 Trang này](#) [Câu hỏi 29 Trang này](#) [Câu hỏi 30 Trang này](#) [Câu hỏi 31 Trang này](#) [Câu hỏi 32 Trang này](#) [Câu hỏi 33 Trang này](#) [Câu hỏi 34 Trang này](#) [Câu hỏi 35 Trang này](#) [Câu hỏi 36 Trang này](#) [Câu hỏi 37 Trang này](#) [Câu hỏi 38 Trang này](#) [Câu hỏi 39 Trang này](#) [Câu hỏi 40 Trang này](#)
[Hiện thị một trang cùng một thời điểm](#)[Hoàn thành xem lại](#)

TÀI LIỆU SƯU TẬP
BỞI HCMUT-CNCP